TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/ QĐDS – ST *V/V "Tuyên bố một ng- ời mất tích"*	*G, ngày 15 tháng 8 năm 2017.*

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Hà Thiện Thành**.

Th□ ký phiên họp: Ông **Hứa Công Nguyên —** Th- ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên họp: Bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên .

Trong ngày 15/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2017/ TLST — DS ngày 28 tháng 3 năm 2017, về yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2017/MPH-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017:

Ng- ời yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Hữu Đ (Trần Như Đ), sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 1983.

Nơi c- trú cuối cùng: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, về việc đề nghị tuyên bố một ng- ời mất tích ngày 20/3/2017 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, ng- ời yêu cầu là anh Trần Hữu Đ trình bầy giữa anh Trần Hữu Đ và chị Hoàng Thị Thúy V có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2005 tại □y ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, anh Đ và chị V ở chung cùng nhà mẹ anh Đ. Sau đó, anh Đ và chị V vào Miền Nam làm ăn. Đến năm 2013 anh Đ, chị V trở về sống chung cùng mẹ đẻ anh Đ tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. Tuy nhiên đến tháng 6/2014, chị Hoàng Thị Thúy V đã bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc gì về với gia

đình, từ đó đến nay bản thân anh Đ và gia đình không biết tin tức gì về chị V, mặc dù gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm, xong vẫn không có kết quả. Anh Trần Hữu Đ đã viết đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện G tuyên bố vợ anh là chị Hoàng Thị Thúy V mất tích.

Về quan hệ con chung anh Trần Hữu Đ trình bày: Vợ chồng anh có một con chung là cháu Trần Thị □nh T, sinh ngày 17/5/2006, khi chị V bỏ đi có đ- a cháu đi cùng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh Trần Hữu Đ trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên họp hôm nay, Anh Trần Hữu Đ vẫn giữ nguyên ý kiến của mình yêu cầu Tòa án nhân dân huyện G tuyên bố chị Hoàng Thị Thúy V mất tích. Về quan hệ con chung, tài sản chung, công nợ chung anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên họp giải quyết vụ việc dân s ự đã nêu quan điểm, Tòa án đã tuân thủ đầ y đủ các quy định của pháp luật và đề nghị áp dụng c ác Điều 149, 369, 370, 388, 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 68 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Hữu Đ, tuyên bố chị Hoàng Thị Thúy V mất tích và anh Trần Hữu Đ phải nộp lệ phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đ- ợc thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N nhận định.

Hôn nhân của anh Trần Hữu Đ và chị Hoàng Thị Thúy V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh N vào ngày 28/3/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp, đ- ợc pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh Đ và chị V về chung sống cùng nhà mẹ anh Đ đ- ợc một thời gian, thì anh Đ và chị V vào Miền Nam làm ăn. Đến năm 2013 anh Đ, chị V trở về chung sống tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. Trong quá trình sống chung vợ chồng chỉ sảy ra mâu thuẫn nhỏ. Chị V bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 6/2014 đến nay, không có tin tức gì về việc còn sống hay đã chết. Bản thân anh Đ và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nh- ng không có kết quả. Uỷ ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nơi c- trú cuối cùng tr- ớc khi chị V bỏ đi xác nhận, từ tháng 6 năm 2014 đến nay, chị Hoàng Thị Thúy V không có mặt tại địa ph- ơng, UBND xã cũng không biết chị V làm gì và ở đâu, tr- ớc khi chị V bỏ đi cũng không xin tạm vắng với chính quyền địa ph- ơng. Đồng thời, Công an xã Đ, huyện B, tỉnh L là nơi chị Hoàng Thị Thúy V đăng ký hộ khẩu th- ờng trú tr- ớc khi kết hôn với anh Độ cung cấp sau khi kết hôn vào năm 2005 với anh

Trần Hữu Đ ở xã G, huyện G, tỉnh N thì chị Hoàng Thị Thúy V không sinh sống ở địa bàn xã Đ, huyện B, tỉnh L, chị V không xin cắt chuyển khẩu hay tạm trú đến địa ph- ơng nào khác, từ tháng 6/2014 đến nay, anh Đ và gia đình cũng đã đến liên hệ với Công an xã Đ, huyện B, tỉnh L để tìm kiếm thông tin liên quan đến chị Hoàng Thị Thúy V nh- ng Công an xã Đ, huyện B, tỉnh L cũng không xác định đ- ợc hiện nay chị Hoàng Thị Thúy V đang làm gì, ở đâu. Căn cứ vào đơn yêu cầu xin tuyên bố một ng- ời mất tích của anh Trần Hữu Đ và căn cứ các Điều 384, 385 và Điều 388 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án nhân dân huyện G đã ra thông báo tìm kiếm ng- ời bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 01/2017/TB-TA ngày 30/3/2017, nhắn tìm chị Hoàng Thị Thúy V trên các ph- ơng tiện thông tin đại chúng, anh Trần Hữu Đ đã làm đầy đủ thủ tục thông báo, nhắn tìm trên Đài tiếng nói Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp, từ ngày 21, 22 và 23 tháng 4 năm 2017 và nhắn tìm chị Hoàng Thị Thúy V trên Báo Công Lý 03 số báo liên tiếp 27, 28, 29 ra vào các ngày 5, 7, 12 tháng 4 năm 2017. Đến nay thời hạn thông báo tìm kiếm ng- ời vắng mặt đã trên 4 tháng kể từ ngày đăng thông tin tìm kiếm lần đầu tiên, nh- ng vẫn không có tin tức gì về chị Hoàng Thị Thúy V. Nh- vậy cần xác định chị Hoàng Thị Thúy V đã biệt tích từ tháng 6/2014 đến nay, thời gian đã trên hai năm, việc anh Trần Hữu Đ có đơn yêu cầu xin tuyên bố một ng- ời mất tích đối với chị Hoàng Thị Thúy V là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về con chung và quan hệ tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết về quan hệ con chung và tài sản chung. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về quan hệ con chung và tài sản chung.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự, các Điều 149, 369, 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án .

1. Tuyên bố chị Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 1983, nơi c- trú cuối cùng thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Trần Hữu Đ (Trần Nh- Đ) phải nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu số AA/2010/03989 ngày 28 tháng 3 năm 2017.

3. Anh Trần Hữu Đ có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Viện kiểm sát nhân dân các cấp có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận

- VKSND huyện G;
- Toà án ND tỉnh N;
- Chi cục Thi hành án G;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thiện Thành